

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 06 – 9 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày trong đơn khởi kiện ngày 15/7/2022, trong quá trình tố tụng như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới vào năm 2019, thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Đ, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2019 ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại ấp 4, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 06 tháng đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do sau khi bà P sinh con, ông T đã bỏ đi cho đến nay, ông T bỏ mặt bà P nuôi con một mình, không hỏi han thăm nuôi con cũng không cấp dưỡng nuôi con. Hiện vợ chồng không còn liên lạc với nhau, bà và ông T đã ly thân với nhau hơn 02 năm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông T chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo sinh ngày 15/7/2019, hiện đang sống với bà P. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Nguyễn Hoàng Gia Bảo, bà P tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà P. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy báo phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa mời ông T tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do.

Tài liệu, chứng cứ bà Nguyễn Thị Hồng P nộp cho Tòa án bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo, bản tự khai ngày 28/7/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy báo phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P và bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Thanh T được xác lập vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy kết hôn số 10/2019 ngày 28/01/2019 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà P và ông T có quá trình chung sống với nhau 03 năm, hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P trình bày là do sau khi

bà P sinh con, ông T đã bỏ đi cho đến nay không rõ lý do, kể từ đó ông T bỏ mặc bà P nuôi con một mình, không hỏi han thăm nom con cũng không cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn tố tụng, ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà P. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T tham gia xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, cho thấy ông T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà P, mặt khác kể từ khi ly thân từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Nguyễn Thanh T.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông T chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo sinh ngày 15/7/2019, hiện đang sống với bà P. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, ông T không quan tâm, thăm hỏi, bỏ mặc bà P chăm sóc con chung từ năm 2019 đến nay. Đến khi bà P khởi kiện đến Tòa án, ông T cũng không có ý kiến phản hồi yêu cầu của bà P về con chung. Từ đó cho thấy, ông T đã không quan tâm, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ làm cha đối với con chung, đồng thời nhằm tạo sự ổn định, phát triển bình thường của cháu Gia Bảo, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, giao con chung chưa thành niên Nguyễn Hoàng Gia Bảo cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong suốt quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Hồng P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P với ông Nguyễn Thanh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên Nguyễn Hoàng Gia Bảo sinh ngày 15/7/2019. Ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Hồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011554 ngày 26/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An thành án phí, bà P đã nộp xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hải Âu